

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN  
TRƯỜNG ĐH KINH TẾ & QUẢN TRỊ KINH DOANH  
-----๑๑๑๑๑๑-----

# **BÁO CÁO TÓM TẮT**

**ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP ĐẠI HỌC**

**Tên đề tài: Vận dụng phương pháp kế toán chi phí theo hoạt động (Activity based costing – ABC) trong các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi ở miền Bắc Việt Nam**  
**MÃ SỐ: ĐH2016 – TN08 – 04**

**CNĐT: TH.S. ĐÀM PHƯƠNG LAN**

**THÁI NGUYÊN – 6/2018**



# BÁO CÁO TÓM TẮT

## ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP ĐẠI HỌC

**Tên đề tài:** Vận dụng phương pháp kế toán chi phí theo hoạt động (Activity based costing – ABC) trong các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi ở miền Bắc Việt Nam

**MÃ SỐ:** ĐH2016 – TN08 – 04

Xc nhận của tổ chức chủ trì

Chủ nhiệm đề tài

Th.S Đàm Phương Lan

## MỤC LỤC

<b>DANH MỤC HÌNH, BẢNG BIỂU</b> .....	i
<b>THÔNG TIN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU</b> .....	ii
1. Thông tin chung .....	ii
2. Mục tiêu nghiên cứu .....	ii
3. Tính mới và sáng tạo .....	ii
4. Kết quả nghiên cứu .....	iii
5. Sản phẩm .....	iii
5.1. Sản phẩm khoa học .....	iii
5.2. Sản phẩm đào tạo .....	iii
6. Phương thức chuyển giao, địa chỉ ứng dụng, tác động và lợi ích mang lại của kết quả nghiên cứu .....	iv
6.1. Phương thức chuyển giao .....	iv
6.2. Địa chỉ ứng dụng .....	iv
6.3. Tác động và lợi ích mang lại của kết quả nghiên cứu .....	iv
<b>INFORMATION ON RESEARCH RESULTS</b> .....	v
1. General information .....	v
2. Objective .....	v
3. Creativeness and innovativeness .....	v
4. Research results .....	v
5. Products .....	vi
5.1. Scientific products .....	vi
5.2. Training products .....	vi
6. Transfer alternatives, application institutions, impacts and benefits of research results .....	vi
6.1. Transfer alternatives .....	vi
6.2. Application institutions .....	vi
6.3. Impacts and benefits of research results .....	vii
<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>1. Lý do chọn đề tài</b> .....	1
<b>2. Tình hình nghiên cứu trong nước và ngoài nước liên quan đến đề tài</b> .....	1
2.1. Các nghiên cứu ngoài nước .....	1
2.2. Các nghiên cứu ở Việt Nam .....	2

<b>3. Giới thiệu nghiên cứu</b> .....	3
3.1. Mục tiêu nghiên cứu.....	3
3.2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu .....	3
3.3. Phương pháp nghiên cứu .....	4
3.4. Kết cấu nghiên cứu.....	4
<b>CHƯƠNG 1: TỔNG QUAN PHƯƠNG PHÁP KẾ TOÁN CP THEO HOẠT ĐỘNG</b> .....	<b>5</b>
<b>1.1. Kế toán quản trị CP và vai trò của kế toán quản trị chi phí (CP)</b> .....	<b>5</b>
1.1.1. Khái niệm kế toán chi phí và kế toán quản trị (KTQT) CP.....	5
1.1.2. Vai trò của kế toán quản trị chi phí .....	5
1.1.3. Quá trình phát triển của kế toán quản trị CP .....	5
<b>1.2. Khái niệm và bản chất của phương pháp kế toán theo hoạt động (ABC)</b> .....	<b>5</b>
1.2.1. Sự phát triển của hệ thống kế toán chi phí truyền thống đến hệ thống kế toán ABC...	5
1.2.2. Khái niệm phương pháp kế toán ABC .....	5
1.2.3. Bản chất, vai trò của phương pháp kế toán ABC .....	5
<b>1.3. Triển khai vận dụng hệ thống kế toán ABC</b> .....	<b>6</b>
1.3.1. Các bước triển khai vận dụng hệ thống kế toán ABC .....	6
1.3.2. Ưu việt của hệ thống kế toán ABC.....	6
<b>1.4. ABC trong mối quan hệ với quá trình quản trị dựa trên hoạt động (ABM)</b> .....	<b>6</b>
<b>CHƯƠNG II: CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI VIỆC VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP ABC</b> .....	<b>7</b>
<b>2.1. Mô hình phương pháp ABC theo 2 cách tiếp cận</b> .....	<b>7</b>
<b>2.2. Các nhân tố ảnh hưởng tới việc triển khai vận dụng phương pháp ABC thành công</b>	<b>7</b>
2.2.1. Những nguyên lý nền tảng của việc vận dụng phương pháp KTQT CP nói chung và phương pháp ABC nói riêng.....	7
2.2.2. Các nhân tố bên trong ảnh hưởng tới việc triển khai vận dụng thành công phương pháp ABC .....	8
2.2.3. Các nhân tố bên ngoài ảnh hưởng tới của việc triển khai vận dụng thành công phương pháp ABC.....	8
<b>2.3. Kinh nghiệm nghiên cứu của các nước về thiết kế hệ thống phương pháp kế toán ABC và các nhân tố ảnh hưởng</b> .....	<b>8</b>
2.3.1. Kinh nghiệm vận dụng phương pháp kế toán ABC ở các nước phát triển.....	8
2.3.2. Kinh nghiệm vận dụng phương pháp kế toán ABC ở các nước đang phát triển.....	8
<b>CHƯƠNG III: THỰC TRẠNG ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU – CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI MIỀN BẮC</b> .....	<b>8</b>
<b>3.1. Tổng quan ngành thức ăn chăn nuôi (TACN) Việt Nam</b> .....	<b>8</b>
<b>3.2. Thực trạng kinh doanh và thị phần của các DNSX thức ăn chăn nuôi</b> .....	<b>8</b>

3.2.1. Thị phần các DNSX thức ăn chăn nuôi giai đoạn 2010 – 2016 .....	8
3.2.2. Thực trạng kinh doanh và thị phần của các DNSX thức ăn chăn nuôi miền Bắc .....	8
3.2.3. Đặc điểm quy trình sản xuất của các DNSX thức ăn chăn nuôi miền Bắc .....	8
<b>3.3. Môi trường kế toán tại các DNSX thức ăn chăn nuôi miền Bắc .....</b>	<b>8</b>
3.3.1. Thống kê mẫu khảo sát.....	8
3.3.2. Mô hình kế toán.....	10
3.3.3. Kế toán chi phí.....	10
3.3.4. Sự hỗ trợ của kế toán quản trị đối với hoạt động quản lý.....	100
<b>CHƯƠNG IV: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU.....</b>	<b>11</b>
<b>4.1. Thiết kế hệ thống phương pháp kế toán chi phí ABC.....</b>	<b>11</b>
4.1.1. Xác định các hoạt động .....	11
4.1.2. Xác định các nhóm hoạt động .....	11
4.1.3. Thiết lập các kích tố chi phí hoạt động:.....	11
4.1.4. Phân bổ chi phí cho các đối tượng chịu phí.....	11
<b>4.2. Phân tích giá thành.....</b>	<b>12</b>
<b>4.3. Sự tác động của các nhân tố tới việc vận dụng phương pháp ABC tại các DNSX thức ăn chăn nuôi miền bắc VN.....</b>	<b>12</b>
<b>CHƯƠNG V: CÁC GIẢI PHÁP ĐỀ XUẤT ĐỂ VẬN DỤNG HIỆU QUẢ HỆ THỐNG KẾ TOÁN CHI PHÍ THEO HOẠT ĐỘNG TẠI CÁC DNSX THỨC ĂN CHĂN NUÔI MIỀN BẮC VN.....</b>	<b>13</b>
<b>5.1. Định hướng phát triển ngành thức ăn chăn nuôi tại Việt Nam .....</b>	<b>13</b>
<b>5.2. Giải pháp hoàn thiện vận dụng phương pháp kế toán quản trị chi phí ABC tại các doanh nghiệp CBTACN ở miền Bắc Việt Nam.....</b>	<b>13</b>
5.2.1. Về phía Nhà nước.....	13
5.2.2. Về phía Hiệp hội thức ăn chăn nuôi Việt Nam .....	13
5.2.3. Về phía Doanh nghiệp CBTACN miền Bắc Việt Nam.....	13
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>15</b>

**DANH MỤC HÌNH, BẢNG BIỂU**

Hình 1. 1: Mô hình phương pháp ABC .....	6
Hình 2. 1: Mô hình phương pháp ABC theo 2 cách tiếp cận .....	7
Hình 3. 1: Thị phần các công ty sản xuất TACN Việt Nam, 2015.....	9
Hình 3. 2: Thống kê đối tượng tham gia khảo sát .....	9
Bảng 3. 1: Thống kê số lượng Nhà máy SX TACN miền Bắc, 2013 – 2015.....	9
Bảng 4. 1: Nhóm các hoạt động và nguồn lực liên quan.....	11
Bảng 4.2: Báo cáo giá thành.....	12
Bảng 4. 3: Bảng so sánh tỷ suất lợi nhuận SP giữa 2 phương pháp.....	12

## THÔNG TIN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 1. THÔNG TIN CHUNG

- Tên đề tài: *Vận dụng phương pháp kế toán chi phí theo hoạt động (Activity based costing - ABC) trong các doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi ở miền Bắc Việt Nam*
- Mã số: ĐH 2016-TN08-04
- Chủ nhiệm đề tài: ThS. Đàm Phương Lan
- Tổ chức chủ trì: Trường Đại học Kinh tế & QTKD - Đại học Thái Nguyên
  - Thời gian thực hiện: từ tháng 05/2016 đến tháng 4/2018.

### 2. MỤC TIÊU NGHIÊN CỨU

Mục tiêu chung: thiết kế triển khai phương pháp kế toán CP theo hoạt động trong các DNSX TACN; thông qua kiểm định mức độ thành công của việc triển khai thông qua phân tích chiều tác động của các nhân tố ảnh hưởng nhằm đề xuất các giải pháp thúc đẩy việc triển khai phương pháp này tại các DN trong lĩnh vực nghiên cứu.

Mục tiêu cụ thể:

- ① Hệ thống nội dung phương pháp kế toán theo hoạt động và hệ thống các nhân tố tác động đến việc triển khai phương pháp
- ② Nghiên cứu thực trạng kế toán, tập trung vào lĩnh vực kế toán quản trị với các kỹ thuật và sự hài lòng về hệ thống thông tin cung cấp từ KTQT tại các DNSX TACN trong phạm vi nghiên cứu.
- ③ Thiết kế triển khai hệ thống phương pháp kế toán ABC toàn diện trên cơ sở dữ liệu của một đơn vị điển hình và đánh giá mức độ thành công của việc triển khai
- ④ Đề xuất các giải pháp cho việc thúc đẩy vận dụng phương pháp kế toán ABC trong thực tế tại các DNSX TACN trong phạm vi nghiên cứu.

### 3. TÍNH MỚI VÀ SÁNG TẠO

Kế toán CP theo hoạt động (ABC) là một phương pháp kế toán quản trị CP hiện đại đã được nhiều nhà nghiên cứu và quan trị trên thế giới thừa nhận lợi ích đối với công tác quản lý trong DN. Tuy nhiên, tại Việt Nam hiện nay, chỉ có một số ít nghiên cứu về phương pháp này một cách toàn diện, đặc biệt đối với 1 lĩnh vực sản xuất đặc thù. Do vậy, đề tài đã phân tích, đánh giá thực trạng môi trường và công tác kế toán quản trị CP trong các DNSX TACN khu vực trung du, miền núi phía Bắc và đồng bằng Sông Hồng. Trên cơ sở đó, triển khai vận dụng mô hình phương pháp kế toán ABC cho các DN thuộc lĩnh vực này, đồng thời đánh giá mức độ thành công của việc vận dụng thực tế. Căn cứ vào kết quả nghiên cứu, đề tài đưa ra đề xuất các khuyến nghị nhằm tăng cường việc triển khai phương pháp kế toán ABC trong các DNSX TACN nói chung và đối với các DNSX TACN miền Bắc Việt Nam nói riêng.

## 4. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu được thực hiện bằng sự kết hợp giữa phương pháp định lượng và phương pháp định tính, xử lý dữ liệu thống kê qua khảo sát, phỏng vấn sâu và nghiên cứu thực nghiệm.

Kết quả cho thấy, hệ thống thông tin kế toán quản trị CP ở các DNSX TACN miền Bắc chưa thực sự đáp ứng nhu cầu của nhà quản trị. Việc ra quyết định của nhà quản trị không hoàn toàn dựa trên thông tin kế toán cung cấp. Mức độ hiểu biết về phương pháp kế toán CP theo hoạt động trong các DNSX TACN miền Bắc của các đối tượng có liên quan khá cao, song việc triển khai phương pháp lại rất thấp.

Nghiên cứu đã thiết kế mô hình kế toán CP ABC trên cơ sở kế thừa dữ liệu hiện tại của một đơn vị điển hình, để xác định giá thành sản phẩm. Điểm khác biệt giữa kết quả tính giá thành mới so với giá thành hiện tại giải thích cho thành công của đề tài. Ngoài ra, các điều kiện đủ để phương pháp ABC triển khai thành công cũng được kiểm định với 4 nhân tố. Sự tác động cùng chiều với kết quả giải thích cũng chứng minh tính khả thi của phương pháp ABC trong thực tế tại các DNSX TACN miền Bắc.

## 5. SẢN PHẨM

### 5.1. Sản phẩm khoa học

*Bài báo đăng tạp chí trong nước: 04 bài*

1) Đàm Phương Lan (2016), “Vai trò của kế toán chi phí theo hoạt động (ABC) đối với kiểm soát chi phí doanh nghiệp”, *Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Kế toán kiểm toán trong bối cảnh Việt Nam gia nhập TPP và AEC*, tr. 471 – 475.

2) Đàm Phương Lan (2016), “Kế toán chi phí theo hoạt động (ABC) – công cụ quản lý hữu hiệu cho các doanh nghiệp khởi nghiệp”, *Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia về khởi nghiệp*, tr. 78 – 80.

3) Đàm Phương Lan (2017), “Các nhân tố tác động đến việc vận dụng phương pháp kế toán chi phí theo hoạt động trong Công ty cổ phần đầu tư và thương mại TNG”, *Tạp chí Kế toán & Kiểm toán*, (166), tr. 44-48.

4) Đàm Phương Lan (2017), “Ảnh hưởng của các nhân tố tổ chức đến việc vận dụng phương pháp kế toán ABC trong các doanh nghiệp chế biến thức ăn chăn nuôi nội địa”, *Tạp chí Kinh tế & Phát triển*, II (239), tr. 86-96.

### 5.2. Sản phẩm đào tạo

+ Sách chuyên khảo: Kế toán chi phí trên cơ sở hoạt động (Chủ biên: ThS. Đàm Phương Lan)

+ Sản phẩm đào tạo: Hướng dẫn 01 nhóm sinh viên nghiên cứu khoa học:

1) Nguyễn Thị Minh Phương, Đàm Phương Lan (2016), *Các nhân tố ảnh hưởng đến khả năng vận dụng hệ thống kế toán chi phí theo hoạt động (ABC) trong công ty cổ phần đầu tư và thương mại TNG*, Mã số: SV2016-AC-29, xếp loại Tốt



## 6. PHƯƠNG THỨC CHUYỂN GIAO, ĐỊA CHỈ ỨNG DỤNG, TÁC ĐỘNG VÀ LỢI ÍCH MANG LẠI CỦA KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 6.1. Phương thức chuyển giao

Các sản phẩm liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu của đề tài (sản phẩm về bài báo đăng trên các tạp chí có uy tín, sản phẩm nghiên cứu khoa học của sinh viên đã được nghiệm thu công bố) và báo cáo tổng kết của đề tài đã được cập nhật trên trang qlkh.tnu.edu.vn của Đại học Thái Nguyên. Đây đều là những kênh thông tin giúp cho người đọc dễ dàng tiếp cận

### 6.2. Địa chỉ ứng dụng

- Các công ty sản xuất thức ăn chăn nuôi;
- Các trường đại học và trung tâm nghiên cứu kinh tế;
- Tài liệu tham khảo cho sinh viên các chuyên ngành Quản trị, Kế toán, Tài chính.

### 6.3. Tác động và lợi ích mang lại của kết quả nghiên cứu

- **Giáo dục, đào tạo:** Kết quả nghiên cứu của đề tài là tài liệu tham khảo hữu ích cho sinh viên và giảng viên trong trường ĐH Kinh tế & QTKD về kế toán quản trị chi phí trong các DNSX TACN nói chung.

- **Kinh tế, xã hội:** Giúp các SX TACN khu vực miền Bắc nhận thấy những hạn chế của hệ thống kế toán quản trị CP hiện hành dưới góc độ quản lý. Từ đó, tăng cường việc áp dụng các phương pháp, kỹ thuật kế toán quản trị hiện đại (điển hình như phương pháp ABC) trong các doanh nghiệp này.

**TỔ CHỨC CHỦ TRÌ**

**CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI**

**ThS. Đàm Phương Lan**

## **INFORMATION ON RESEARCH RESULTS**

### **1. GENERAL INFORMATION**

- Project title: *Implementation of activity based costing accounting method (ABC) in the North feedstuff enterprises.*
- Code number: ĐH 2016-TN08-04
- Coordinator: Dàm Phuong Lan
  - Implementing institution: College of Economics and Business Administration - TNU
- Duration: From January, 2016 to December, 2018

### **2. OBJECTIVE**

General objective: Design, implement the ABC accounting method in the North feedstuff enterprises and determine factors which impact on the success of the implementation in these enterprises.

- Understanding the Activity based costing accounting method and system of factors affecting the implementation
- Research on current accounting information system, with techniques and satisfaction of the information system provided by management accounting in these North feedstuff processing enterprises
- Design and implementation a comprehensive ABC system based on the data of a special unit. Evaluate the success of this implementation .
- Give solutions to promote the use of ABC accounting methodology in practice at the North feedstuff processing enterprises.

### **3. CREATIVENESS AND INNOVATIVENESS**

Activity Based Accounting (ABC) is a modern cost management accounting method that has been recognized by many researchers and administrators around the world for the benefits of management. However, in Vietnam, there is a few of comprehensive studies on this method, especially for a specific production field. So, the study has analyzed and evaluated the environment and cost management accounting status in the midland, northern mountainous and Red River Delta feedstuff processing enterprises. Afterthat, we design the ABC accounting method for enterprises in this field, and evaluate the success of implementation. Based on the results of the study, we suggest some solutions to strengthen the implementation of the ABC accounting method in the feedstuff processing enterprises.

### **4. RESEARCH RESULTS**

The study was combination between quantitative and qualitative methods, statistical data processing through surveys, in-depth interviews, and field research.

The results showed that the information system of cost management accounting in the feedstuff processing enterprises is not really useful the administrators. Their decision making is not entirely based on the accounting information. The level of understanding of ABC accounting is very high, but the its implementation is very low.

The ABC accounting model has désigned, based on the current cost infomation of a special unit, to determine the cost of the product. The difference between new and curent cost explains the success of the study. In addition, sufficient conditions for ABC implementation were also tested with four factors. The positive effects demonstrated the feasibility of ABC method in the feedstuff processing enterprises.

## **5. PRODUCTS**

### *5.1. Scientific products*

#### *Scientific report*

1) Dam Phuong Lan (2016), "*The Role of Activity-Based Accounting (ABC) for Cost Control*", *National conference proceedings: Audit, Accounting in the context of Vietnam joining in TPP and AEC*, pp. 471 - 475.

2) Dam Phuong Lan (2016), "Activity-based accounting (ABC) - an effective management tool for start-ups", *National conference proceedings on Entrepreneurship*, pp. 78-80.

3) Dam Phuong Lan (2017), "The impact of factors on activity based costing accounting implementation in Thai Nguyen Investment and Trading Joint Stock Company", *Journal of Accounting & Auditing*, (166), pp. 44-48.

4) Dam Phuong Lan (2017), "Impact of Organizational factors on the Application of ABC Accounting Methods in Domestic Feedstuff enterprises", *Journal of Economics & Development*, II (239), pp. 86-96).

### *5.2. Training products*

+ Specialized book: Activity based costing Accounting

+ Student's scientific research: Nguyen Thi Minh Phuong (2016), *The factors affect to ability of activity based cost accounting implementation at Thai Nguyen Investment and Trading Joint Stock Company*, Code number: SV2016-AC-29, Result: Good.

## **6. TRANSFER ALTERNATIVES, APPLICATION INSTITUTIONS, IMPACTS AND BENEFITS OF RESEARCH RESULTS**

### *6.1. Transfer alternatives*

Products related to the field of research (article articles published in reputable journals, scientific research products of students have been tested and announced) and the information was updated on the website qlkh.tnu.edu.vn of Thai Nguyen University. These are transferable information channels.

### *6.2. Application institutions*

- Feedstuff processing enterprises

- The products and research results of the study are references for scientists, lecturers and students.

### *6.3. Impacts and benefits of research results*

- ***Education and training:*** The study is a useful reference for students and lecturers at TNU-University of Economics and Business Administration with specialization related cost management accounting within Feedstuff enterprises.

- ***Socio-economic impacts:*** To help Feedstuff processing enterprises identifying limitations of management accounting systems for management field. Since then, the application of modern cost management accounting in these enterprises has been strengthened.

## PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI

Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, những dây chuyền sản xuất tự động đã trở nên phổ biến, nhiều loại sản phẩm được sản xuất ra hàng loạt với mẫu mã đa dạng, kỹ thuật và quy trình sản xuất phức tạp chi phí lao động và chi phí nguyên liệu trực tiếp chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng chi phí sản xuất trong khi đó chi phí sản xuất chung chiếm tỷ trọng ngày càng lớn dần và từ đó việc phân bổ chi phí gián tiếp dựa trên các tiêu thức đơn giản đã trở nên không phù hợp. Chi phí gián tiếp phân bổ theo một tiêu thức đơn giản như vậy không thể hiện được chính xác sự đóng góp của chi phí gián tiếp vào việc tạo ra sản phẩm, dịch vụ, từ đó ảnh hưởng đến giá bán và sức mạnh cạnh tranh trên thị trường. Đôi khi làm cho nhà quản trị đưa ra những quyết định sai lầm trong sản xuất. Vì thế khi phân bổ chi phí sản xuất chung cần phân bổ chính xác, rõ ràng và thể hiện đúng giá trị. Kế toán chi phí theo hoạt động (Activity Based Costing – ABC) là một phương pháp có thể khắc phục được tình trạng trên và xác định chi phí sản xuất chính xác hơn, cung cấp thông tin, cải cách quy trình sản xuất, loại bỏ các hoạt động dư thừa, không tạo ra giá trị gia tăng, lập kế hoạch hoạt động, xác định chiến lược kinh doanh từ đó có được những quyết định phù hợp.

Theo kết quả khảo sát hiện nay phần lớn các DN trong lĩnh vực sản xuất TACN đang tính giá thành sản phẩm theo phương pháp truyền thống, theo đó các chi phí chung được phân bổ dựa trên một tiêu thức khiến thông tin CP của sản phẩm, khách hàng bị bóp méo. Thực tế này dẫn đến nhu cầu phải thay đổi phương pháp xác định chi phí truyền thống sang phương pháp tiên tiến, hiện đại có thể cung cấp một hệ thống thông tin CP hữu ích cho các quyết định quản trị. Kế toán CP theo hoạt động (ABC) là một phương pháp được nhiều nhà quản trị lựa chọn và đánh giá cao.

Xuất phát từ lý do đó, nhóm nghiên cứu lựa chọn đề tài “Vận dụng phương pháp kế toán CP theo hoạt động trong các DNSX TACN ở miền Bắc Việt Nam”.

### 2. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU TRONG NƯỚC VÀ NGOÀI NƯỚC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

#### 2.1. Các nghiên cứu ngoài nước

##### ↳ Nghiên cứu hạn chế của kế toán truyền thống và đề xuất phương pháp ABC

Kaplan and Cooper (1988, 1998) cho rằng một hệ thống ghi nhận chi phí phải thực hiện được ba chức năng: định giá hàng tồn kho để phản ánh trên báo cáo tài chính và thuế, phục vụ kiểm soát điều hành, đo lường chi phí cho riêng từng đối tượng. Nhu cầu của mỗi chức năng sẽ khác nhau phụ thuộc vào tần suất báo cáo, bản chất chi phí, phạm vi hệ thống, mức độ phức tạp của đối tượng chịu phí. Theo quan điểm của Kaplan and Cooper thì không có một hệ thống đơn nào có thể đáp ứng hết các chức năng của hệ thống kế toán chi phí. Để cải thiện lợi nhuận, nhà quản lý phải hiểu được cách thức sử dụng các nguồn lực của đơn vị ở cấp độ nhỏ nhất. Phương pháp ABC sẽ làm sáng tỏ các hoạt động được liên kết với từng phần

hoạt động của kinh doanh, hoạt động sẽ liên kết giữa doanh thu và sử dụng nguồn lực của đơn vị.

McKenzi (1999) cho rằng phương pháp ABC tiếp cận chi phí cho sản phẩm, dịch vụ hay khách hàng bằng cách nhận diện những hoạt động chính thực hiện từng chức năng kinh doanh của đơn vị. Và việc đánh giá từng hoạt động sử dụng bao nhiêu nguồn lực tại công ty. Các nguồn lực được phân bổ đến các hoạt động sử dụng theo một cách thức thích hợp phụ thuộc vào nguồn lực được sử dụng. Sau khi nhận được thông tin phân tích từ phương pháp ABC, rất nhiều nhà quản lý thấy rằng những khách hàng được đánh giá cao nhưng không mang lại lợi nhuận. Những sản phẩm cho là mang về lợi nhuận nhưng có nhiều chi phí ẩn chưa được tính hết. Nhà quản lý sẽ quyết định thay đổi tập trung vào các sản phẩm, khách hàng mang lại lợi nhuận cao.

### 🔗 **Nghiên cứu về triển khai phương pháp ABC**

Swenson (1995) nghiên cứu lợi ích của phương pháp ABC trong các DNSX. Kết quả phản hồi cho thấy các công ty đều có kết quả tích cực khi áp dụng phương pháp này. Các công ty đều cho rằng chi phí sản xuất được cải thiện và vấn đề kiểm soát chi phí có hiệu quả hơn. Phương pháp phân bổ chi phí ước tính theo mức độ hoạt động giúp nhà quản lý thấy được rõ ràng về chi phí từng khách hàng và lợi nhuận từng khách hàng mang lại.

Nghiên cứu của Gosselin (1997) xem xét về cấu trúc tổ chức và hiện trạng chiến lược kinh doanh đến việc chấp nhận và triển khai quản trị hoạt động. Mẫu được tiến hành trên một số công ty con trong một số tập đoàn sản xuất tại Canada. Nghiên cứu cho thấy chiến lược ảnh hưởng đến việc chấp nhận quản trị hoạt động (AM). Cấu trúc công ty phân biệt rõ các chức năng và tập trung quyền lực dễ chấp nhận quản trị hoạt động. Công ty có chiến lược cạnh tranh dễ chấp nhận phương pháp phân bổ chi phí ước tính theo mức độ hoạt động.

Innes và cộng sự (2000) nghiên cứu khảo sát chấp nhận triển khai phương pháp phân bổ chi phí ước tính theo mức độ hoạt động và xây dựng mô hình chuẩn cho phương pháp này trên 1.000 đơn vị, nghiên cứu cho thấy rất ít thay đổi tỷ lệ chấp nhận mô hình này từ 1994 đến 1999. Nghiên cứu cho thấy tỷ lệ chấp nhận đáng kể mô hình này vẫn tập trung vào các công ty lớn và trong các công ty hoạt động trong lĩnh vực tài chính.

Cotton và cộng sự (2003) nghiên cứu phương pháp phân bổ chi phí ước tính theo mức độ hoạt động tại New Zealand, kết quả cho thấy sự khác biệt chấp nhận phương pháp ABC tại New Zealand và Anh là do sự ủng hộ của lãnh đạo. Các công ty áp dụng thành công cũng giảm được chi phí, xây dựng được cách thức định giá sản phẩm hợp lý hơn, đánh giá kết quả và đưa ra nhiều cải tiến quản lý. Cũng như nhận định của Innes, là các chi phí đầu tư cho phương pháp này sẽ rất cao là cản trở cho việc áp dụng vào thực tế.

Nghiên cứu của Amir (2015) về các trở ngại khi triển khai phương pháp ABC tại Iran. Kết quả cho thấy 7 nhân tố có kết quả tương tự. Nghiên cứu chỉ dừng lại ở mức độ nhận diện các yếu tố cản trở có tính tương đồng, không đo lường về mức độ tác động của từng nhân tố.

### *2.2. Các nghiên cứu ở Việt Nam*

**Ở Việt Nam**, phương pháp kế toán ABC được coi là lĩnh vực nghiên cứu khá mới mẻ. Trong thực tế, chưa có một nghiên cứu tổng quát nào về tỷ lệ vận dụng, mức độ vận dụng

phương pháp kế toán ABC trong các DN, mà các nghiên cứu nhỏ lẻ chỉ tập trung vào xây dựng mô hình kế toán ABC đơn giản trong một đơn vị cụ thể. Các tác giả nghiên cứu: Nguyễn Trọng Huy (2005) nghiên cứu phương pháp phân bổ chi phí ước tính theo mức độ hoạt động với tình huống tại Công ty Kem Kido; Nguyễn Tú Ngân (2014) đi sâu vào mục tiêu nâng cao chất lượng thông tin quản lý bằng việc vận dụng phương pháp phân bổ chi phí ước tính theo mức độ hoạt động vào công ty United International Pharma; Nguyễn Thị Hoàng Giang (2014) nghiên cứu thực nghiệm trong công ty Warek Furniture với mục đích tính lại giá thành sản phẩm bằng việc vận dụng phương pháp ABC hay luận án “Những nhân tố cản trở đến vận dụng phương pháp phân bổ CP ước tính theo mức độ hoạt động” của tác giả Nguyễn Việt Hưng (2016);

Đối với nghiên cứu trong mô hình các DNSX TACN, luận án tiến sĩ “Hoàn thiện kế toán CP với việc tăng cường quản trị CP các DN chế biến thức ăn chăn nuôi” của tác giả Trần Thị Dụ (2012) đi sâu phân tích thực trạng công tác kế toán CP trong các DN này, từ đó đề xuất vận dụng phương pháp kế toán ABC theo mô hình giản đơn nhằm nâng cao hiệu quả công tác kế toán CP...

Nhìn chung, các nghiên cứu đều đưa ra các lý thuyết vận dụng phương pháp ABC vào các doanh nghiệp lớn. Tuy nhiên, kết quả vận dụng vào thực tế hay doanh nghiệp thật sự chấp nhận triển khai còn rất hạn chế.

### **3. GIỚI THIỆU NGHIÊN CỨU**

#### *3.1. Mục tiêu nghiên cứu*

Đề tài được thực hiện với mục tiêu chung: thiết kế triển khai phương pháp kế toán CP theo hoạt động trong các DNSX TACN và kiểm định mức độ thành công của việc triển khai thông qua phân tích chiều tác động của các nhân tố ảnh hưởng tới việc triển khai phương pháp này tại các DN trong lĩnh vực nghiên cứu.

Mục tiêu cụ thể:

- ① Hệ thống nội dung phương pháp kế toán theo hoạt động và hệ thống các nhân tố tác động đến việc triển khai phương pháp
- ② Nghiên cứu thực trạng kế toán, tập trung vào lĩnh vực kế toán quản trị với các kỹ thuật và sự hài lòng về hệ thống thông tin cung cấp từ KTQT tại các DNSX TACN trong phạm vi nghiên cứu.
- ③ Thiết kế triển khai hệ thống phương pháp kế toán ABC toàn diện trên cơ sở dữ liệu của một đơn vị điển hình và đánh giá mức độ thành công của việc triển khai
- ④ Xây dựng các giải pháp cho việc thúc đẩy vận dụng phương pháp kế toán ABC trong thực tế tại các DNSX TACN trong phạm vi nghiên cứu.

#### *3.2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu*

*Đối tượng nghiên cứu*

Đối tượng nghiên cứu được xác định là các DNSX trong lĩnh vực chế biến TACN hạch toán độc lập (có thể là các Nhà máy trực thuộc, các công ty, DN) ở khu vực miền núi, trung du phía Bắc và đồng bằng Sông Hồng. Qua nghiên cứu đối tượng này, nhóm tác giả sẽ

tập trung vào các kỹ thuật thiết kế phương pháp kế toán ABC và các nhân tố ảnh hưởng đến sự thành công trong vận dụng phương pháp.

*Phạm vi nghiên cứu*

❖ Phạm vi về nội dung nghiên cứu: đề tài tập trung vào nghiên cứu việc vận dụng kỹ thuật kế toán quản trị tiên tiến trong các DNSX TACN với mô hình phương pháp ABC.

❖ Phạm vi về không gian: do hạn chế về thời gian và kinh phí, đề tài được thực hiện nghiên cứu các DNSX TACN miền Bắc Việt Nam

❖ Phạm vi về thời gian:

- Dữ liệu nghiên cứu những thông tin phục vụ cho các mục tiêu cụ thể thứ 2 và mục tiêu đánh giá mức độ thành công thông qua các nhân tố ảnh hưởng được thu thập trong khoảng thời gian 8 tháng (từ tháng 8/2016 đến tháng 4/2017)

- Dữ liệu nghiên cứu phục vụ cho mục tiêu 3, thông tin thu thập nhằm thiết kế hệ thống phương pháp ABC được tiến hành từ tháng 4/2017 đến tháng 12/2017, sử dụng theo dữ liệu báo cáo CP nội bộ của Nhà máy chế biến TACN cao cấp DABACO tháng 12/2017.

### *3.3. Phương pháp nghiên cứu*

Đề tài sử dụng kết hợp phương pháp nghiên cứu định tính và phương pháp nghiên cứu định lượng.

*Phương pháp định tính:* phối kết hợp giữa các phương pháp như phỏng vấn sâu, tham khảo ý kiến chuyên gia, nghiên cứu trường hợp điển hình và thực hiện quan sát thực địa. Trong đó phương pháp phỏng vấn sâu và tham khảo ý kiến chuyên gia được thực hiện theo 2 cấp: cấp 1 nhằm tham khảo thực tế và nhu cầu sử dụng thông tin CP, thống nhất nhóm nhân tố phù hợp có thể tác động đến việc vận dụng phương pháp và làm cơ sở xây dựng bảng khảo sát; cấp 2 nhằm xác định các thông tin cần thiết cho việc thiết kế phương pháp kế toán ABC. Phương pháp nghiên cứu thực địa được thực hiện tại 6 DN điển hình, đại diện cho các DN phân loại theo quy mô (lớn, vừa) và vốn đầu tư (nội địa, FDI).

*Phương pháp định lượng:* được thực hiện nhằm đạt mục tiêu 2 và 3 của nghiên cứu. Thông qua phiếu khảo sát từ thực tế 46 DN để đánh giá thực trạng công tác kế toán quản trị chi phí và nhu cầu sử dụng thông tin CP trong các DNSX TACN miền Bắc, đồng thời với 116 phiếu khảo sát để thu thập thông tin có liên quan về các nhân tố tác động đến việc vận dụng phương pháp ABC. Đề tài sử dụng công cụ SPSS 20 trong phân tích kết quả.

### *3.4. Kết cấu nghiên cứu*

Về mặt hình thức, nghiên cứu bao gồm 110 trang (không kể phụ lục), được chia thành 5 chương:

Chương 1. Tổng quan về phương pháp kế toán CP theo hoạt động

Chương 2. Các nhân tố ảnh hưởng đến việc vận dụng phương pháp ABC

Chương 3: Thực trạng địa bàn nghiên cứu: các DNSX TACN miền Bắc

Chương 4: Kết quả nghiên cứu

Chương 5: Giải pháp đề xuất nhằm vận dụng hiệu quả phương pháp kế toán ABC trong các DNSX TACN miền Bắc



## CHƯƠNG 1

### TỔNG QUAN VỀ PHƯƠNG PHÁP KẾ TOÁN CP THEO HOẠT ĐỘNG

#### 1.1. Kế toán quản trị CP và vai trò của kế toán quản trị chi phí (CP)

##### 1.1.1. Khái niệm kế toán chi phí và kế toán quản trị (KTQT) CP

Theo Hiệp hội các nhà kế toán quản trị (IMA), kế toán CP được định nghĩa là *kỹ thuật hay phương pháp để xác định chi phí cho một dự án, một quá trình hoặc một sản phẩm. CP này được xác định bằng việc đo lường trực tiếp, kết chuyển tùy ý hoặc phân bổ một cách hệ thống và hợp lý.*

*KTQT CP là một bộ phận cấu thành của hệ thống kế toán quản trị nhằm cung cấp thông tin phục vụ cho kiểm soát chi phí và ra quyết định quản lý.*

##### 1.1.2. Vai trò của kế toán quản trị chi phí

##### 1.1.3. Quá trình phát triển của kế toán quản trị CP

Trong cuốn *Cost and Effect* của Kaplan and Cooper (1998) đã tóm tắt bốn giai đoạn phát triển của kế toán quản trị CP. Mỗi một giai đoạn có những đặc điểm riêng và sự phát triển tiên bộ của những giai đoạn sau so với giai đoạn trước:

- ❖ Giai đoạn 1: Hình thành KTQT CP (trước thế kỷ 20)
- ❖ Giai đoạn 2: Thông tin phục vụ cho các báo cáo tài chính (từ đầu TK 20 đến trước 1970)
- ❖ Giai đoạn 3: sử dụng thông tin định lượng (những năm 80)
- ❖ Giai đoạn 4: Kế toán quản trị kết hợp (từ 1980 trở lại đây)

#### 1.2. Khái niệm và bản chất của phương pháp kế toán theo hoạt động (ABC)

##### 1.2.1. Sự phát triển của hệ thống kế toán chi phí truyền thống đến hệ thống kế toán ABC

##### 1.2.2. Khái niệm phương pháp kế toán ABC

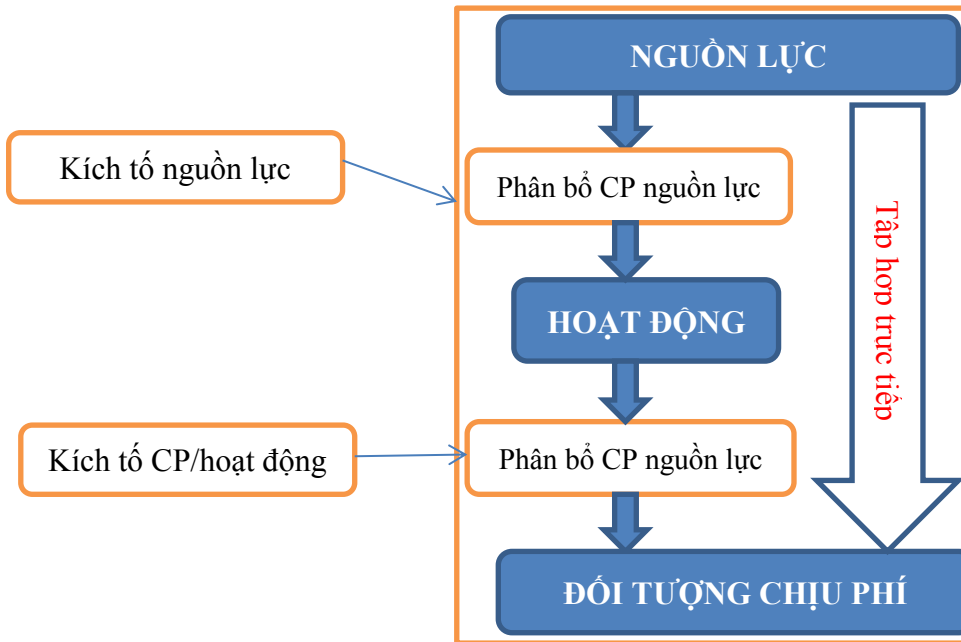
Phương pháp kế toán ABC được giới thiệu và phát triển vào những năm 1980, là một kỹ thuật kế toán qua đó các CP chung (định phí) được phân bổ cho từng đối tượng tính giá trên cơ sở lợi ích thu được từ những hoạt động gián tiếp... Kỹ thuật này nhấn mạnh vào việc thể hiện mối quan hệ giữa CP và các hoạt động tạo ra CP. ABC được đánh giá cao là do được xác định theo mối quan hệ đã thiết lập với các hoạt động trực tiếp của DN với các sản phẩm tính giá cuối cùng.

Từ các nghiên cứu, ABC được cho là phương pháp kế toán quản trị cung cấp dữ liệu chính xác hơn các hệ thống kế toán chi phí khác. Có thể hiểu ABC là *phương pháp kế toán quản trị, cung cấp thông tin chi tiết, chính xác về đối tượng tính giá bằng cách gán các CP chung cho các đối tượng trên cơ sở mức độ sử dụng các hoạt động sau khi đã xác định các nguồn lực tiêu hao cho từng hoạt động đó.*

##### 1.2.3. Bản chất, vai trò của phương pháp kế toán ABC

Để hiểu sâu hơn về bản chất của phương pháp kế toán ABC, một số khái niệm chính cần được tìm hiểu: Nguồn lực, Hoạt động, Kích tố nguồn lực, Đối tượng tính giá, Kích tố CP

Khi đó mối quan hệ của các khái niệm này thể hiện rõ qua mô hình phương pháp ABC sau:



**Hình 1. 1: Mô hình phương pháp ABC**

### 1.3. Triển khai vận dụng hệ thống kế toán ABC

#### 1.3.1. Các bước triển khai vận dụng hệ thống kế toán ABC

Theo Ray H. Garrison và Eric W. Noreen, có sáu bước cơ bản cần thiết để triển khai hệ thống ABC:

- ❖ Bước 1: Xác định các hoạt động chính và các nhóm (trung tâm) hoạt động
- ❖ Bước 2: Trực tiếp gán chi phí cho các hoạt động (trong phạm vi khả thi)
- ❖ Bước 3: Xác định các kích tố CP (kích tố hoạt động)
- ❖ Bước 4: Tính toán tỷ lệ hoạt động
- ❖ Bước 5: Phân bổ chi phí cho các đối tượng chịu phí
- ❖ Bước 6: Tính giá đối tượng và cung cấp thông tin

#### 1.3.2. Ưu việt của hệ thống kế toán ABC

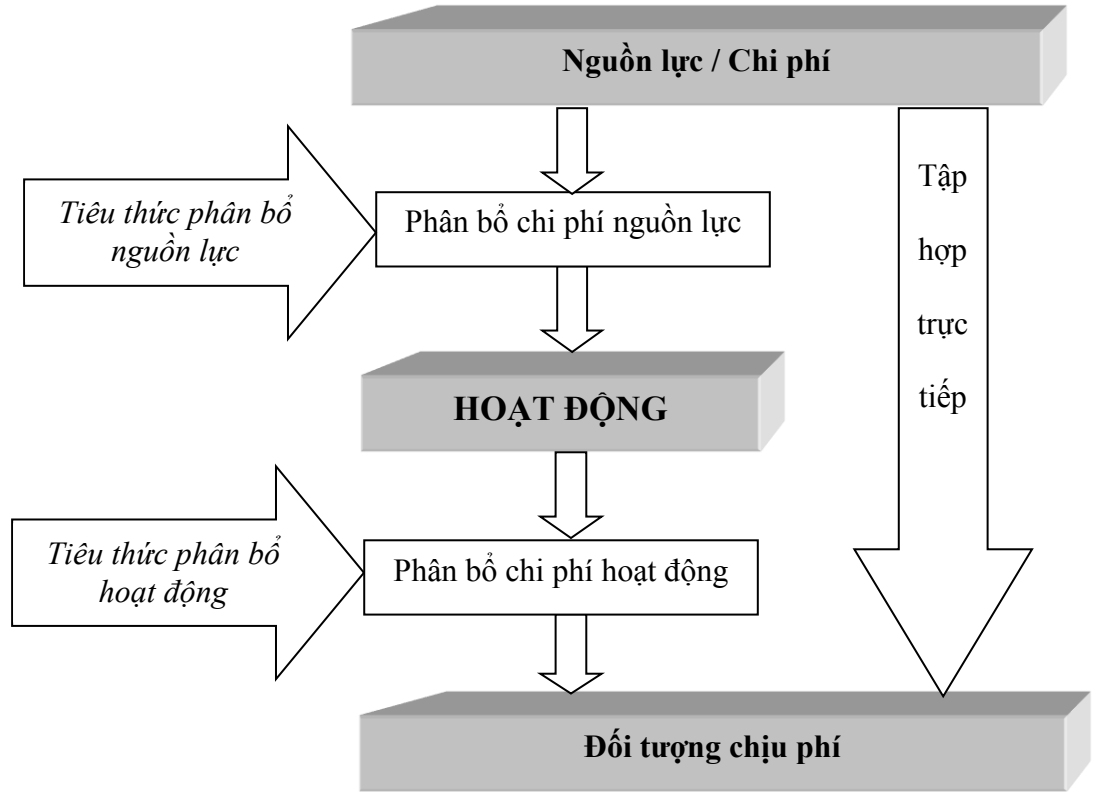
### 1.4. ABC trong mối quan hệ với quá trình quản trị dựa trên hoạt động (ABM)

Các thông tin ABC tự thân nó không thể dẫn ra các hành động và quyết định làm cải thiện lợi nhuận và quá trình sản xuất. Các nhà quản trị phải tiến hành một quá trình có ý thức về sự thay đổi của tổ chức và sự bổ sung nếu tổ chức muốn nhận được lợi ích rõ ràng từ các kết quả phân tích của hệ thống ABC.

## CHƯƠNG II

### CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI VIỆC VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP ABC

#### 2.1. Mô hình phương pháp ABC theo 2 cách tiếp cận



**Hình 2. 1: Mô hình phương pháp ABC theo 2 cách tiếp cận**

Thứ nhất, theo quan điểm tính phí.

Thứ hai, nếu tiếp cận theo quan điểm quản lý hoạt động.

#### 2.2. Các nhân tố ảnh hưởng tới việc triển khai vận dụng phương pháp ABC thành công

##### 2.2.1. Những nguyên lý nền tảng của việc vận dụng phương pháp KTQT CP nói chung và phương pháp ABC nói riêng

Lý thuyết ngẫu nhiên (contingent theory)

Lý thuyết xã hội học

Lý thuyết mối quan hệ Lợi ích – CP (Cost – benefit theory)

Lý thuyết tâm lý

*Hệ thống các lý thuyết nền tảng đều nhấn mạnh, việc triển khai vận dụng một phương pháp KTQT với bất kỳ kỹ thuật nào, dù là truyền thống hay tiên tiến hiện đại của bị tác động bởi nhiều nhân tố.*

### ***2.2.2. Các nhân tố bên trong ảnh hưởng tới việc triển khai vận dụng thành công phương pháp ABC***

Quy mô DN là một nhân tố có tác động đến cả cấu trúc lẫn các sự sắp xếp về mặt kiểm soát trong DN.

Nhận thức về phương pháp ABC là nhân tố quan trọng có ảnh hưởng đến quyết định sử dụng các công cụ kỹ thuật KTQT hiện đại.

Kỹ thuật triển khai, là nhân tố đảm bảo điều kiện cần

Sự ủng hộ và hỗ trợ của quản lý cấp cao:

Quyền sở hữu phi kế toán:

Nguồn lực nội tại:

Vai trò của thông tin CP:

### ***2.2.3. Các nhân tố bên ngoài ảnh hưởng tới của việc triển khai vận dụng thành công phương pháp ABC***

Nhận thức về sự bất ổn của môi trường

Cạnh tranh

## **2.3. Kinh nghiệm nghiên cứu của các nước về thiết kế hệ thống phương pháp kế toán ABC và các nhân tố ảnh hưởng**

### ***2.3.1. Kinh nghiệm vận dụng phương pháp kế toán ABC ở các nước phát triển***

### ***2.3.2. Kinh nghiệm vận dụng phương pháp kế toán ABC ở các nước đang phát triển***

## **CHƯƠNG III**

# **THỰC TRẠNG ĐỊA BÀN NGHIÊN CỨU – CÁC DOANH NGHIỆP SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI MIỀN BẮC**

## **3.1. Tổng quan ngành thức ăn chăn nuôi (TACN) Việt Nam**

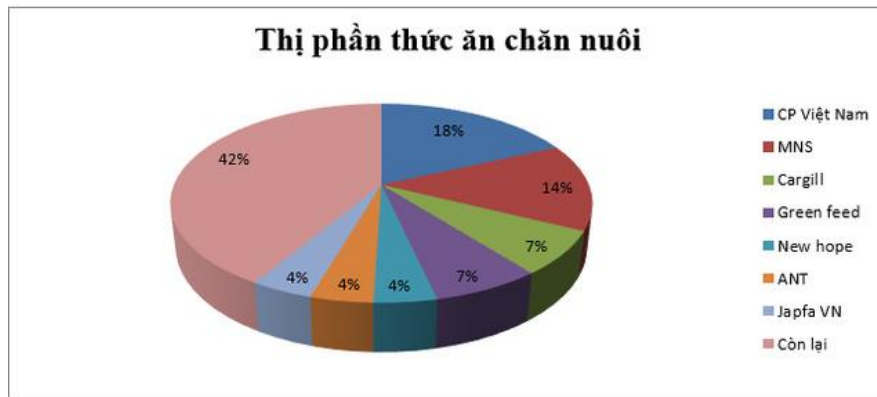
Với 14.75 triệu tấn năm 2015, ngành TACN Việt Nam đứng thứ 3 trong các nước Đông Nam Á và thứ 7 trong Châu Á. Năm 2016, với sản lượng 15,8 triệu tấn, ngành sản xuất TACN công nghiệp Việt Nam đứng đầu Đông Nam Á và đứng thứ 12 thế giới. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn được đánh giá là nước có tỷ lệ kim ngạch nhập khẩu nguyên liệu TACN lớn.

## **3.2. Thực trạng kinh doanh và thị phần của các DNSX thức ăn chăn nuôi**

### ***3.2.1. Thị phần các DNSX thức ăn chăn nuôi giai đoạn 2010 – 2016***

Theo Hiệp hội TACN Việt Nam, năm 2010: 286 DN chủ yếu là nội địa, tính đến năm 2016, cả nước có 207 nhà máy sản xuất TACN, giảm so với 272 nhà máy năm 2013.

Các doanh nghiệp nước ngoài hoặc có vốn nước ngoài hiện vẫn chiếm lĩnh thị phần TACN tại Việt Nam.



**Hình 3. 1: Thị phần các công ty sản xuất TACN Việt Nam, 2015**

### 3.2.2. Thực trạng kinh doanh và thị phần của các DNSX thức ăn chăn nuôi miền Bắc

Loại hình	100% vốn NN & FDI		Trong nước		Tổng		Tỷ lệ	
	2013	2015	2013	2015	2013	2015	2013	2015
Vùng miền								
Trung du, miền núi PB	3	3	14	11	17	14	13,2%	12,8%
Đồng bằng sông Hồng	22	22	90	73	112	95	86,8%	87,2%
<b>Tổng</b>	<b>25</b>	<b>25</b>	<b>104</b>	<b>84</b>	<b>129</b>	<b>109</b>		
<b>Tổng cả nước</b>	<b>67</b>	<b>63</b>	<b>205</b>	<b>144</b>	<b>272</b>	<b>207</b>		

**Bảng 3. 1: Thống kê số lượng Nhà máy SX TACN miền Bắc, 2013 – 2015**

(Nguồn: Cục Chăn nuôi, Bộ Nông nghiệp và phát triển Nông thôn, 2016)

### 3.2.3. Đặc điểm quy trình sản xuất của các DNSX thức ăn chăn nuôi miền Bắc

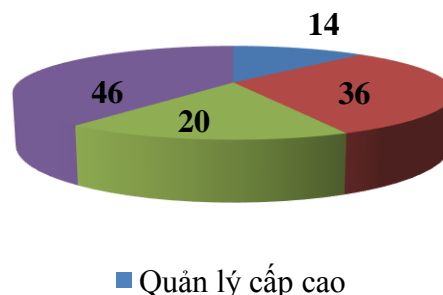
Các DN sản xuất TACN thường đầu tư dây chuyền sản xuất hiện đại. Đặc điểm công nghệ sản xuất TACN mang tính chất hàng loạt. Quy trình sản xuất TACN là quy trình sản xuất liên tục và khép kín. Quá trình sản xuất sản phẩm không phải trải qua nhiều công đoạn phức tạp, thời gian một quy trình sản xuất ngắn từ 60 phút/mẻ đến 70 phút/mẻ. Sản phẩm được sản xuất theo từng mẻ, mỗi mẻ chỉ sản xuất một loại sản phẩm riêng biệt.

## 3.3. Môi trường kế toán tại các DNSX thức ăn chăn nuôi miền Bắc

### 3.3.1. Thống kê mẫu khảo sát

Quy mô, loại hình DN

#### THỐNG KÊ ĐỐI TƯỢNG KHẢO SÁT



**Hình 3. 2: Thống kê đối tượng tham gia khảo sát**

**Bộ máy tổ chức, quản lý:** Theo kết quả từ mẫu nghiên cứu cho thấy, các DNSX TACN ở miền Bắc Việt Nam được tổ chức quản lý theo 3 mô hình: cơ cấu bộ phận đơn giản, cơ cấu bộ phận chức năng, cơ cấu đơn vị chiến lược.

### **3.3.2. Mô hình kế toán**

#### **3.3.3. Kế toán chi phí**

**Về phân loại CP:** 100% DN phân loại chi phí theo yếu tố chi phí

**Tỷ trọng CP:** khoảng 70 – 90%,

**Phương pháp phân bổ CP chung:** được sử dụng chủ yếu là theo sản lượng sản xuất (36,9% - 17 DN), CP NVL trực tiếp (45,6% - 21 DN) hoặc CP trực tiếp (17,5%).

**Mục đích sử dụng thông tin kế toán CP:** mục tiêu tính giá thành là mục tiêu được tất cả nhà quản trị các cấp lựa chọn (70/70), 82,8% nhà quản trị cho biết ngoài ra họ sử dụng thông tin kế toán cho việc kiểm soát CP (50/70); 45,7% lựa chọn phân tích khả năng sinh lời của sản phẩm

**Hệ thống báo cáo CP nội bộ:** có 42/46 DN

#### **3.3.4. Sự hỗ trợ của kế toán quản trị đối với hoạt động quản lý**

## CHƯƠNG IV

### KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### 4.1. Thiết kế hệ thống phương pháp kế toán chi phí ABC

##### 4.1.1. Xác định các hoạt động

Việc xây dựng danh mục các hoạt động được thực hiện trên cơ sở nghiên cứu quy trình sản xuất, quản lý của các DNSX TACN miền Bắc, cụ thể tại mô hình Nhà máy TACN cao cấp Dabaco: 22 hoạt động

##### 4.1.2. Xác định các nhóm hoạt động

Từ việc xác lập các hoạt động, tiến hành nhóm các hoạt động theo từng trung tâm và xác định mối liên hệ với các nguồn lực theo bảng sau:

**Bảng 4. 1: Nhóm các hoạt động và nguồn lực liên quan**

NHÓM HĐ	HOẠT ĐỘNG	NGUỒN LỰC
Chuẩn bị sản xuất	Nghiên cứu; Lập kế hoạch sản xuất, thu mua, làm sạch NVL; xuất kho, định lượng	CP NVL, lương NV thu mua; lương công nhân KCS; CP lương kho; CP chạy máy vận chuyển NVL; CP chạy máy rửa sạch NVL....
Sản xuất	Các công đoạn trong quá trình sản xuất từ hoạt động (1) đến (14)	CP KH TSCĐ, CP lương công nhân, lương quản lý, CP dịch vụ mua ngoài....
Tiêu thụ	Lập kế hoạch; Liên kết khách hàng, Tiêu thụ SP	CP nghiên cứu, CP bán hàng, CP khấu hao TSCĐ...
Hỗ trợ tiêu thụ	Liên kết khách hàng; xúc tiến thương mại...	CP nghiên cứu, CP bán hàng, CP khấu hao TSCĐ; CP quảng bá...
Phục vụ	Hoạt động phục vụ: bảo vệ, vệ sinh, điện nước...	CP lương nhân viên, CP khấu hao, CP dịch vụ...
Duy trì DN		
Khác	Các hoạt động đơn lẻ	

##### 4.1.3. Thiết lập các kích tố chi phí hoạt động:

###### ❖ **Xác định các tiêu thức phân bổ sơ cấp**

Giờ lao động, Diện tích (m<sup>2</sup>), tỷ lệ sở hữu trang thiết bị, TSCĐ, Tỷ lệ sử dụng CP, Giờ máy chạy...

❖ **Xác định các tiêu thức phân bổ thứ cấp:** Số mẻ sản xuất quy đổi, Số giờ máy chạy, Số lần kiểm tra, Số thành phẩm, Số đơn hàng, Số khách hàng:

##### 4.1.4. Phân bổ chi phí cho các đối tượng chịu phí

**Bảng 4.2: Báo cáo giá thành**

TÊN SP	SỐ TPSX	TỔNG CHI PHÍ					
		621, 622	Bp 627	Biến phí 642	Định phí chung PB	Giá thành	
						Tổng Z	Z đơn vị
<b>II. TACN lợn</b>	<b>2.035.550</b>	<b>17.835.489.100</b>	<b>201.519.450</b>	<b>175.057.300</b>	<b>2.578.652.550</b>	<b>20.790.718.400</b>	
1. D90	402.350	3.588.962.000	41.039.700	24.945.700	361.011.357	4.015.958.757	9.981
2. D40A	106.875	883.321.875	10.260.000	9.405.000	232.078.730	1.135.065.605	10.620
.....							
<b>II. TACN cho gà</b>							
.....							
<b>III. TACN khác</b>							
.....			.....	.....	.....	.....	
<b>CỘNG</b>	<b>5.050.935</b>	<b>40.350.771.640</b>	<b>478.377.185</b>	<b>429.611.015</b>	<b>6.823.845.200</b>	<b>48.109.067.190</b>	

**4.2. Phân tích giá thành**

Có thể nhận thấy, CP ngoài sản xuất chiếm tỷ trọng trên 10% trong tổng CP, nếu phân tích CP ngoài sản xuất thành định phí và biến phí thì tổng định phí cần phân bổ chiếm tỷ trọng 14% tổng CP (6.832.845.200đ/48.109.067.190đ). Nếu số định phí này được phân bổ theo tiêu thức sản lượng sản xuất thì bình quân mỗi kg thành phẩm sẽ phải gánh thêm 1.353 đồng, nghĩa là với sản phẩm D90 giá thành toàn bộ sản phẩm sẽ là 10.434đ/sp và sản phẩm D40A là 9.802 đ/sp.

Nếu số định phí này được phân bổ theo tiêu thức doanh thu tiêu thụ từng nhóm hàng thì trên cơ sở số liệu kế toán ta xác định được tỷ trọng doanh thu của từng nhóm sản phẩm, từng mặt hàng. Khi đó 17,6% định phí phân bổ cho D90 và 4,9% định phí được phân bổ cho D40A. Giá thành sản phẩm lần lượt là 12.073 đ/sp (D90) và 11.577 đ/sp (D40A).

**Bảng 4.3: Bảng so sánh tỷ suất lợi nhuận SP giữa 2 phương pháp**

SẢN PHẨM	D90		D40A	
	TCS	ABC	TCS	ABC
Giá bán	13.150	13.150	11.200	11.200
Giá thành	10.434	9.981	9.802	10.620
Lợi nhuận	2.716	3.169	1.398	580
Tỷ suất LN	13,15%	24,09%	12,48%	5,18%

Nguồn: tác giả tính toán



### **4.3. Sự tác động của các nhân tố tới việc vận dụng phương pháp ABC tại các DNSX thức ăn chăn nuôi miền bắc VN.**

Phương trình hồi quy dự đoán mức độ tác động của các nhân tố đến việc vận dụng phương pháp kế toán ABC của các DNSX TACN miền Bắc được xác định như sau:

$$VANDUNG = 0.346DOIMOI + 0.347TAMQT\_TT + 0.384QLCC + 0.326QUYMO$$

## **CHƯƠNG V**

### **CÁC GIẢI PHÁP ĐỀ XUẤT ĐỂ VẬN DỤNG HIỆU QUẢ HỆ THỐNG KẾ TOÁN CHI PHÍ THEO HOẠT ĐỘNG TẠI CÁC DNSX THỨC ĂN CHĂN NUÔI MIỀN BẮC VN**

#### **5.1. Định hướng phát triển ngành thức ăn chăn nuôi tại Việt Nam**

#### **5.2. Giải pháp hoàn thiện vận dụng phương pháp kế toán quản trị chi phí ABC tại các doanh nghiệp CBTACN ở miền Bắc Việt Nam**

##### *5.2.1. Về phía Nhà nước*

##### *5.2.2. Về phía Hiệp hội thức ăn chăn nuôi Việt Nam*

##### *5.2.3. Về phía Doanh nghiệp CBTACN miền Bắc Việt Nam*

#### **❖ Đối với nhà quản lý cấp cao**

Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của kế toán quản trị chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh đặc biệt là trong việc đưa ra các quyết định về giá sản phẩm. Xóa bỏ tư duy ra quyết định dựa trên sự hiểu biết và kinh nghiệm cá nhân của các nhà quản lý. Có các chương trình, kế hoạch đào tạo chuyên sâu về kế toán QTCP cho nhân viên kế toán Tạo điều kiện về kinh phí, thời gian đối với việc áp dụng các phương pháp kế toán quản trị chi phí vào công tác kế toán tại doanh nghiệp.

Cần có sự cam kết của nhà quản lý cấp cao về sự hỗ trợ các nguồn lực trong việc thực hiện: hỗ trợ trong đào tạo đội ngũ thiết kế và triển khai ABC, cam kết sử dụng thông tin ABC trong đánh giá hiệu quả cũng như các quyết định chiến lược. Các nhà quản trị cũng cần thiết đưa việc vận dụng ABC vào mục tiêu hoạt động... bằng các hoạt động cụ thể sau:

- Nâng cao nhận thức về nội dung phương pháp ABC cũng như tầm quan trọng của việc sử dụng thông tin ABC trong quá trình ra quyết định.
- Phát huy tinh thần dám đổi mới, dám thử sức, không ngại thất bại khi quyết định sử dụng một kỹ thuật kế toán hiện đại.
- Hỗ trợ việc thiết lập các yếu tố kỹ thuật trong quá trình triển khai ABC
- Đảm bảo đội ngũ triển khai ABC được đào tạo đầy đủ, bài bản đáp ứng yêu cầu của phương pháp
- Thống nhất và hỗ trợ trong vấn đề tổ chức có liên quan đến việc sở hữu và sử dụng thông tin kế toán giữa bộ phận kế toán tài chính với các bộ phận phi kế toán.
- Cam kết và sử dụng thông tin từ hệ thống ABC trong đánh giá hiệu suất công việc.

**❖ Đối với các quản lý bậc trung**

Đánh giá hiệu quả công việc của từng người, từng bộ phận thông qua các dữ liệu ABC, do vậy các nhà quản lý bậc trung cần phối hợp với đội ngũ thiết kế và xây dựng hệ thống ABC xây dựng một bản đồ hoạt động chi tiết trong DN.

Thống nhất kết quả sử dụng thông tin chi phí giữa các bộ phận đảm bảo quyền sở hữu phi kế toán được tôn trọng.

Triển khai hệ thống ABC và sự liên kết đánh giá hiệu quả đối với từng thành viên trong phạm vi quản lý.

**❖ Đối với kế toán viên và các nhân viên khác trong doanh nghiệp**

Nâng cao nhận thức về vai trò và tầm quan trọng trong việc cung cấp thông tin của KTQTCP trong việc ra quyết định của nhà quản trị. Mỗi kế toán sẽ trau dồi và nâng cao kiến thức chuyên môn về KTQTCP. Từ đó chủ động đề xuất, xây dựng, định hướng và từng bước vận dụng phương pháp KTQTCP trong việc cung cấp thông tin hữu ích cho nhà quản trị.

Để việc vận dụng phương pháp ABC thành công trong thực tế, đòi hỏi mỗi người lao động cần có sự thay đổi tư duy, khi kết quả lao động được đánh giá thông qua hiệu quả làm việc. Cần có sự tham gia từ khâu đào tạo đến triển khai vận dụng và đánh giá kết quả công việc.

Vấn đề lớn nhất là cần xóa bỏ tâm lý ngại thay đổi trong mỗi người lao động.

*Nhìn chung, các DNX TACN miền bắc cần tiếp tục khai thác và tìm kiếm các cơ hội thị trường chuyên biệt*

## KẾT LUẬN

Phương pháp kế toán ABC là một phương pháp kế toán quản trị hiện đại, được nhiều nhà nghiên cứu và quản trị DN trên thế giới thừa nhận lợi ích và những ưu điểm trong quá trình tính toán và kiểm soát chi phí.

Việc vận dụng kế toán ABC trong các DNSX TACN là vấn đề cấp bách trong điều kiện hiện nay, đặc biệt đối với các DN khu vực miền Bắc. Bởi những yếu điểm trong công tác quản lý CP hiện nay xuất phát từ hệ thống thông tin kế toán chi phí truyền thống. Hệ thống thông tin kế toán hiện thời không đáp ứng được nhu cầu của các nhà quản trị trong việc ra các quyết định, đặc biệt là các quyết định về giá. Phương pháp ABC cho thấy mối liên hệ mật thiết giữa các nguồn lực – hoạt động – sản phẩm, giúp các nhà quản trị có được số liệu về giá thành sản phẩm chính xác hơn, bên cạnh đó là những hiểu biết sâu sắc hơn về các chi phí phát sinh theo mối quan hệ nhân quả, là cơ sở nền tảng cho các quyết định tối ưu.

Mặt khác, các yếu tố tác động từ môi trường như sự bất ổn của môi trường, sự cạnh tranh đến từ các đối thủ trong và ngoài nước ngày càng đòi hỏi sự cấp bách lựa chọn một kỹ thuật tính toán hiện đại như phương pháp kế toán ABC. Việc áp dụng phương pháp kế toán ABC đã chứng minh có sự khác biệt trong kết quả giá thành, đặc biệt với các sản phẩm chủ chốt, dẫn đến sự khác biệt trong chiến lược.

Để thúc đẩy việc vận dụng phương pháp kế toán ABC trong thực tế, đòi hỏi cần có sự kết hợp từ nhiều phía: Nhà nước, Hiệp hội Thức ăn chăn nuôi, các DN trong lĩnh vực sản xuất TACN... Trong đó, các giải pháp xuất phát từ bản thân nội tại các DN, cần tập trung khai thác triệt để sự tác động tích cực từ các nhân tố: sự hỗ trợ của các nhà quản lý cấp cao, quan điểm đổi mới, sự hiểu biết về phương pháp kế toán ABC... hay các yếu tố từ môi trường như áp lực cạnh tranh...